

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 08 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Minh;
2. Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Long Ca – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 31/7/2017 đối với bị cáo:

Triệu Văn C; Sinh năm: 1994, tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT: Thôn Nà Ma, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Dao; Con ông: Triệu Văn P (chết) và bà Triệu Thị K (sn 1967); Bị cáo có vợ là Vợ của bị can: Bàn Thị N, sinh năm 1997 và 01 con là Triệu Khánh P, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/4/2017 sau đó chuyển tạm giam. Đến ngày 14/7/2017, bị cáo được Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức thay thế biện pháp “Tạm giam” bằng biện pháp cho “Bảo lãnh”. Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Quang Long và ông Y Lam – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KTM.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1966; Chức vụ: Giám đốc vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2016, Triệu Văn C cùng với vợ là Bàn Thị N (tên thường gọi D) có mượn 1,5ha đất rẫy của ông Triệu Văn T (chú ruột của C) để trồng sắn (mỳ) tại tiểu khu 1528 thuộc địa giới hành chính xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông,

do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KTM quản lý. Tiếp giáp với đất rẫy có 01 mảnh rừng tự nhiên, cây gỗ xen lồ ô nên C đã nảy sinh ý định chặt phá rừng lấy đất làm rẫy.

Khoảng tháng 11/2016, C cùng với một người tên là N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) dùng dao rựa và máy cưa xăng tiến hành chặt phá mảnh rừng nói trên. C và N dùng dao chặt phá những cây thân gỗ nhỏ (có đường kính khoảng 10cm trở xuống), cây lồ ô, cây chuối ... trong hai ngày liên tục. Còn lại những cây lớn, C để lại sau này sẽ chặt phá tiếp. Khoảng hai tuần sau, C dùng lửa đốt cháy cây khô đã chặt phá trước đó. Hai ngày sau, C dùng máy cưa xăng cắt hạ những cây gỗ có đường kính trên 10 cm. Sau một thời gian, C phát, dọn đốt những cây đã chặt hạ để làm rẫy.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/4/2017 xác định khu vực rừng mà Triệu Văn C và N chặt phá trái phép tại: lô 55, khoảnh 1 và lô 1, khoảnh 2 Tiểu khu 1528 do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KTM quản lý thuộc địa giới hành chính xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức. Diện tích rừng bị chặt phá là 5.590m² (0,559ha). Mức độ rừng bị hủy hoại 100%. Những gốc cây gỗ có đường kính dưới 10cm được chặt hạ bằng dao; những gốc cây gỗ có đường kính trên 10 cm đều có vết cắt hạ bằng máy cưa xăng. Tại hiện trường có nhiều cây gỗ nhỏ có đường kính trung bình 10cm và nhiều cây gỗ lớn có đường kính trung bình 30cm. Chiều dài trung bình của thân cây gỗ đã bị chặt 12m.

Tại bản kết luận giám định ngày 28/4/2017 do Giám định viên Trịnh Đình Quý thuộc Hạt kiểm lâm huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xác định: Diện tích rừng bị thiệt hại 5.590 m² thuộc lô 55, khoảnh 1 và lô 1, khoảnh 2 Tiểu khu 1528; Trạng thái rừng hỗn giao gỗ + lồ ô; Mức độ thiệt hại: 100%; Loại rừng: rừng sản xuất. Khu vực rừng bị chặt phá thuộc rừng tập trung. Giá trị thiệt hại về rừng quy thành tiền bao gồm: Giá trị thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường tổng cộng: 6.582.422 đồng (*sáu triệu năm trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Căn cứ Điểm b, khoản 5, Điều 20 Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ về việc “*Xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản*”, hành vi chặt phá trái phép 5.590 m² rừng sản xuất để lấy đất làm rẫy của Triệu Văn C đã vượt trên mức tối đa xử phạt vi phạm hành chính nên phải xử lý hình sự.

Vật chứng vụ án, trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ: 01 máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng, 01 lam cưa màu trắng, nhãn hiệu STIHL 090 đã qua sử dụng, 01 sên cưa đã qua sử dụng; 02 chiếc dao rựa bằng kim loại dài 40cm, lưỡi dao hình bán nguyệt dài 40cm, rộng 05cm, mũi dao móc; 01 chiếc dao rựa dài 40cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm, rộng 05cm, mũi dao bằng.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KTM yêu cầu Triệu Văn C phải bồi thường số tiền 6.582.422 đồng.

Tại cáo trạng số: 29/CTr - VKS ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo Triệu Văn C về tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1, Điều 189 - Bộ luật hình sự .

Diễn biến tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân

dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Văn C và khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 –BLHS. Xử phạt bị cáo Triệu Văn C từ 04 tháng đến 06 tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2017 đến ngày 14/7/2017.

* Các biện pháp tư pháp:

- Áp dụng khoản 2, Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng: trả lại cho Triệu Văn N 01 máy cưa, 01 lam cưa; 01 sên cưa. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 – BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 03 dao rựa bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Triệu Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KTM số tiền 6.582.422 đồng.

Các trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo Triệu Văn C đồng ý với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên các trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm một số tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 – BLHS vì bị cáo C là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; con của bị cáo còn nhỏ; hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo rất khó khăn nhưng vẫn cố gắng bồi thường cho nguyên đơn dân sự 5.000.000 đồng. Từ những phân tích trên các trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX thay Điều 33 bằng Điều 60 – BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo.

Phản tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra ngày 02/6/2017 anh trai của bị cáo Triệu Văn C là Triệu Văn N đã có đơn khiếu nại gửi Công an huyện Tuy Đức cho rằng Triệu Văn C không phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Tuy nhiên đến ngày 16/6/2017 Triệu Văn N đã rút đơn khiếu nại. Nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Khoảng tháng 11/2016, tại khu vực rừng thuộc lô 55, khoảnh 1 và lô 1, khoảnh 2 Tiểu khu 1528 do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KT M (thuộc địa giới hành chính xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quản lý, Triệu Văn C đã có hành vi dùng dao rựa, máy cưa xăng hủy hoại trái phép 5.590 m² rừng sản xuất. Tổng giá trị thiệt hại về lâm sản và thiệt hại về môi trường C đã gây ra quy thành tiền là 6.582.422 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực TNHS, nhận thức rõ về hành vi của mình. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 189 của Bộ luật hình sự quy định:

1. “*Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*”.

Xét hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái, xâm hại đến sự ổn định bền vững của môi trường, gây ra những hậu quả không lường trước được cho môi trường sinh thái. Hiện nay tình trạng chặt phá rừng trên địa bàn huyện Tuy Đức nói riêng và tỉnh Đắk Nông nói chung ngày một phức tạp. Các cơ quan chức năng đã xử lý nghiêm khắc với loại tội phạm này nhưng hành vi hủy hoại rừng vẫn tiếp diễn do vậy HĐXX nhận thấy không cho bị cáo hưởng án treo quy định tại điều 60 BLHS như đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo là người dân làm ăn lương thiện, chưa có tiền án, tiền sự, nguyên nhân của việc phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo quá khó khăn, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ. Trước khi vụ án được đưa ra xét xử bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần bồi thường thiệt hại về rừng cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KTM do hành vi bị cáo đã gây ra số tiền là 5.000.000 đồng (số tiền này đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục THADS huyện Tuy Đức vào ngày 30/8/2017); Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 – Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Cần dành cho bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Đối với 01 máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu và 01 lam cưa màu trắng, nhãn hiệu STIHL 090; 01 sên cưa mà bị cáo Triệu Văn C đã sử dụng khi phạm tội là của anh Triệu Văn N. Việc bị cáo sử dụng máy cưa xăng của anh N vào việc phạm tội anh N không biết. Vì vậy cần trả lại 01 máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu và 01 lam cưa màu trắng, nhãn hiệu STIHL 090; 01 (một) sên cưa cho anh Triệu Văn N là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với đối tượng tên N tham gia hủy hoại rừng, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức chưa xác định được nhân thân lai lịch nên đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Bàn Thị N có hành vi hủy hoại rừng với diện tích 2.110 m² tại lô 24, khoảnh 2 tiểu khu 1528 thiệt hại quy thành tiền là 3.376.000 đồng, do chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện Tuy Đức để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại: 01 điện thoại di động Nokia màu đen cho bị cáo Triệu Văn C; Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc dao rựa bằng kim loại dài 40cm, lưỡi dao hình bán nguyệt dài 40cm, rộng 05cm, mũi dao móc; 01 chiếc dao rựa dài 40cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm, rộng 05cm, mũi dao bằng.

Về TNDS: Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện nguyên đơn dân sự vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại là 6.582.422 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho nguyên đơn dân sự, vì vậy HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KTM. Khấu trừ đi số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 189; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 - của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2017 đến ngày 14/7/2017.

2. Các biện pháp tư pháp:

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41– BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 – BLTTHS; Điều 589 – BLDS: Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc dao rựa bằng kim loại dài 40cm, lưỡi dao hình bán nguyệt dài 40cm, rộng 05cm, mũi dao móc; 01 chiếc dao rựa dài 40cm, cán dao dài 10cm, lưỡi dao dài 30cm, rộng 05cm, mũi dao bằng;

- Áp dụng khoản 2, Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng: Trả lại 01 máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu và 01 lam cưa màu trắng, nhãn hiệu STIHL 090; 01 sên cưa cho anh Triệu Văn Nhạy.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 – BLHS; Điều 589 – BLDS:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KTM số tiền là 6.582.422 đồng (*sáu triệu, năm trăm tám hai nghìn, bốn trăm hai hai đồng*) bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp số tiền 1.582.422 đồng (*một triệu, năm trăm tám hai nghìn, bốn trăm hai hai đồng*).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KTM số tiền 5.000.000 đồng do bị cáo Triệu Văn C bồi thường (số tiền này do bị cáo Triệu Văn C nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục THADS huyện Tuy Đức, ngày 30/8/2017).

Kể từ ngày Công ty cổ phần đầu tư xây dựng KTM có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Triệu Văn C chậm trả số tiền nêu trên, thì Triệu Văn C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 – BLTTHS; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Triệu Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi đăng ký trụ sở Công ty.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Chương